

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/DS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2019.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đình Long

Ông Nguyễn Thanh Phong

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2019/TLST- DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: 35 V, Quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy B, có mặt.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch N.

Địa chỉ: 105 N, TT. N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T, đều vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2019 và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk đại diện cho nguyên đơn anh Phạm Duy B trình bày:

Ngày 02/01/2018 Ngân hàng TMCP A có cho ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T vay số tiền 230.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/6853056/HĐTD, thời hạn vay 12 tháng, mức lãi suất trong hạn 12%/năm, nếu quá hạn phải chịu lãi suất bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho việc

trả nợ ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T có thể chấp cho Ngân hàng TMCP A quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên đất diện tích 6.005m² đất trồng cây lâu năm, tại thửa đất số 68 + 116, tờ bản đồ số 20, giấy CNQSD đất số BG 657545 ngày 31/01/2013 mang tên ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T, theo hợp đồng thế chấp số 01/2017/6853056/HĐBĐ ngày 04/01/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6853056/SĐBS ngày 02/01/2018.

Ngày 02/4/2018 và ngày 03/7/2018 ông H và bà T đã trả cho Ngân hàng TMCP A được số tiền lãi suất là 13.535.000 đồng.

Nay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng nhưng ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng TMCP A. Vì vậy, Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà T phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc 230.000.000 đồng + tiền lãi suất phát sinh còn lại tính đến ngày 28/11/2019 là 51.456.987 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong số nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông H và bà T không trả nợ thì Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông H và bà T đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP A để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H và bà T nhiều lần nhưng ông H và bà T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với đại diện nguyên đơn: Đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn không có mặt, không có lý do là không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 01/2018/6853056/HĐTD ngày 02/01/2018 và hợp đồng thế chấp,

văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/6853056/SĐBS ngày 02/01/2018 do hai bên đã ký kết với nhau thì đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 02/01/2018 ông H và bà T có vay của Ngân hàng TMCP A số tiền gốc 230.000.000 đồng, mức lãi suất trong hạn 12%/năm, nếu quá hạn phải chịu lãi suất bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho việc trả nợ ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T có thể chấp cho Ngân hàng TMCP A quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên đất diện tích 6.005m² đất trồng cây lâu năm, tại thửa đất số 68 + 116, tờ bản đồ số 20, giấy CNQSD đất số BG 657545 ngày 31/01/2013 mang tên ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng ông H và bà T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, ông H và bà T đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A, buộc ông H và bà T phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/11/2019) là: Tiền gốc 230.000.000 đồng + lãi suất phát sinh trong hạn 52.477.808 đồng + lãi suất quá hạn 12.514.521 đồng – số tiền lãi ông H, bà T đã trả 13.535.342 đồng = 281.456.987 đồng; ông H và bà T còn phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 29/11/2019 cho đến khi ông H và bà T trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP A theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 01/2018/6853056/HĐTD ngày 02/01/2018.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí là $5\% \times 281.456.987 \text{ đồng} = 14.072.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

Buộc ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 281.456.987 đồng, trong đó nợ gốc 230.000.000 đồng, lãi suất phát sinh tính đến ngày 28/11/2019 là 51.456.987 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/11/2019) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2018/6853056/HĐTD ngày 02/01/2018.

Sau khi ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T giấy CNQSD đất số BG 657545 ngày 31/01/2013 mang tên ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T.

Trường hợp ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đại H và bà Trần Công Thị Thanh T phải chịu 14.072.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 6.435.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0014970 ngày 26/7/2019.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy